

Số: **564** /BC-BTC

Hà Nội, ngày **17** tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công và nhiệm vụ, giải pháp
thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025**

(Tài liệu phục vụ Hội nghị thúc đẩy đầu tư công năm 2025 - ngày 18/10/2025)

Kính gửi: Thường trực Chính phủ

Căn cứ chương trình Hội nghị thúc đẩy đầu tư công năm 2025, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Tài chính đã có Báo cáo số 562/BC-BTC ngày 17/10/2025 về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2025. Sau đây xin báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Về tình hình phân bổ

a) Tổng kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao là **897.253,3** tỷ đồng¹ (bao gồm: vốn NSTW là **421.526** tỷ đồng và vốn NSDP là **475.727,3** tỷ đồng).

b) Tổng số vốn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã phân bổ là **871.050,7** tỷ đồng², đạt **97,1%** kế hoạch vốn TTCP đã giao. Số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là **26.202,6** tỷ đồng, của 20 bộ ngành³ và 26 địa phương⁴ chiếm **2,9%** kế hoạch vốn NSNN năm 2025, trong đó NSTW là **26.109,8** tỷ đồng, NSDP là **92,8** tỷ đồng.

Việc chưa phân bổ số vốn nêu trên do: (i) **19.086,7** tỷ đồng mới được giao bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSTW năm 2024; (ii) **4.696,8** tỷ đồng kế hoạch vốn NSTW năm 2025 vừa được điều chuyển từ các bộ, địa phương giải ngân thấp

¹ Trong đó: (1) Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 đã được TTCP giao đầu năm là **825.922,3** tỷ đồng (bao gồm: vốn NSTW là 350.195 tỷ đồng và vốn NSDP là 475.727 tỷ đồng); (2) Kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2025 được giao bổ sung là **71.331** tỷ đồng (bao gồm: 2.498,3 tỷ đồng vốn CTMTQG; 62.192,3 tỷ đồng từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024).

² Chưa bao gồm 163.455,4 tỷ đồng kế hoạch vốn cân đối NSDP các địa phương giao tăng thêm so với TTCP giao.

³ Văn phòng Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Xây dựng; Bộ Giáo dục và ĐT; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Ngân hàng nhà nước; Bộ Dân tộc và tôn giáo; Thanh tra Chính phủ; Đài Tiếng nói Việt Nam; Viện Khoa học công nghệ Việt Nam; Viện Khoa học xã hội Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia TP HCM; Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

⁴ Tuyên Quang; Cao Bằng; Lạng Sơn; Lào Cai; Thái Nguyên; Phú Thọ; Lai Châu; Điện Biên; Sơn La; Thành phố Hải Phòng; Thanh Hóa; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Trị; Thành phố Huế; Thành phố Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Khánh Hòa; Đắk Lắk; Gia Lai; Lâm Đồng; Đồng Nai; Tây Ninh; Thành phố Cần Thơ; Đồng Tháp; An Giang.

sang các bộ, địa phương có nhu cầu bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thực hiện⁵.

2. Về tình hình giải ngân

Giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 16/10/2025 là **454.946,6** tỷ đồng, đạt **50,7%** kế hoạch TTCP giao (tăng 14.544,3 tỷ đồng so với số giải ngân tính đến thời điểm báo cáo Chính phủ ngày 30/9/2025)⁶.

Đến hết ngày 16/10/2025, có **09 bộ, cơ quan trung ương và 16 địa phương** có tỷ lệ giải ngân **đạt trên mức bình quân** chung cả nước, bao gồm: Ngân hàng Phát triển; Ngân hàng Chính sách xã hội; Văn phòng Trung ương Đảng; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Bộ Quốc phòng; Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam; Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hà Tĩnh; Thanh Hóa; Ninh Bình; Lào Cai; Thái Nguyên; Phú Thọ; Bắc Ninh; Hải Phòng; Tây Ninh; Gia Lai; Đồng Tháp; Thành phố Huế; Nghệ An; Thành phố Hồ Chí Minh; Lạng Sơn; Hưng Yên.

Bên cạnh đó còn **29 bộ, cơ quan trung ương và 18 địa phương** có tỷ lệ giải ngân đạt dưới bình quân chung cả nước; bao gồm: Hội Nông dân Việt Nam; Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam; Văn phòng Chính phủ; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bộ Ngoại giao; Bộ Y tế; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Bộ Công Thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tòa án nhân dân tối cao; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Thanh tra Chính phủ; Thông tấn xã Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng; Đài Truyền hình Việt Nam; Kiểm toán Nhà nước; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Lai Châu; Sơn La; Lâm Đồng; Tuyên Quang; Cao Bằng; Cần Thơ; Vĩnh Long; Quảng Trị; Khánh Hòa; Đắk Lắk; Đồng Nai; An Giang; Cà Mau; Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Điện Biên; Hà Nội; Quảng Ninh. *(Chi tiết tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 tại báo cáo đầy đủ kèm theo).*

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

Giải ngân vốn đầu tư công được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm; Chính phủ, TTCP rất quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt ngay từ những ngày đầu năm, đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị toàn quốc và ban hành hàng loạt công điện, chỉ thị. TTCP, các Phó TTCP thường xuyên có các chuyến công tác, làm việc

⁵ Theo Quyết định số 2773/QĐ-TTg ngày 16/10/2025.

⁶ Giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 30/9/2025 là 440.402,3 tỷ đồng, đạt khoảng 50% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao tại thời điểm báo cáo Chính phủ 9 tháng (884.590,6 tỷ đồng); so với cùng kỳ năm 2024 (giải ngân 307.837,7 tỷ đồng, đạt 45,3%) cao hơn 4,5% về tỷ lệ và 132.564,6 tỷ đồng về số tuyệt đối.

với địa phương để trực tiếp chỉ đạo, giải quyết vướng mắc, khó khăn về thể chế, quy trình, quy phạm... kiểm tra tiến độ, chất lượng trên thực địa của các công trình quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm.

Nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, TTCP đã ban hành Quyết định số 2773/QĐ-TTg ngày 16/10/2025 để điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW từ các bộ, địa phương giải ngân thấp sang các bộ, địa phương có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của TTCP tại Công điện 169/CD-TTg ngày 21/9/2025, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 1440/TTr-BTC ngày 16/10/2025 báo cáo Chính phủ để điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

Công tác hoàn thiện thể chế tiếp tục được đẩy mạnh, Chính phủ, TTCP đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định của nhiều Luật, Nghị định, Nghị quyết để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt bỏ, đơn giản hóa quy trình, trình tự, thủ tục, hồ sơ, số hóa toàn trình quá trình phê duyệt, phân bổ, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công⁷.

Dưới sự điều hành quyết liệt, công tác bố trí và giải ngân vốn đầu tư công đã đạt nhiều kết quả nổi bật. Vốn NSNN được tập trung cho các dự án hạ tầng trọng điểm, cao tốc, sân bay, đường sắt tốc độ cao, tạo động lực phát triển mới cho các vùng, địa phương. Từ đầu năm đến nay, đã hoàn thành hơn **455km** đường cao tốc; khởi công mới **364km** đường cao tốc, hướng tới hoàn thành mục tiêu **3.000km** vào cuối năm 2025. Kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công được tăng cường; các bộ, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, điều chỉnh, điều chuyển vốn giữa các dự án, bảo đảm hiệu quả, minh bạch, đúng tiến độ, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô và phát triển bền vững.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tại các cuộc họp của Chính phủ, TTCP, các Hội nghị thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, Bộ Tài chính đã báo cáo nguyên nhân giải ngân chậm có cả khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng giải ngân thấp là công tác tổ chức triển khai thực hiện, *“cùng mặt bằng pháp lý, có bộ, cơ quan trung ương, địa phương giải ngân tốt nhưng vẫn có những bộ, cơ quan trung ương, địa phương giải ngân chưa tốt”*.

Qua theo dõi, tổng hợp tình hình phân bổ, giải ngân, các bộ, địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp đã nhận diện các tồn tại, khó khăn vướng mắc, đồng thời các bộ, địa phương có tỷ lệ giải ngân tốt cũng đã rút ra các bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực

⁷ Như: Nghị định số 254/2025/NĐ-CP đã rút ngắn thời gian giải ngân, giảm 70% thủ tục giấy tờ, Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản, đảm bảo nguồn vật liệu cho các công trình trọng điểm quốc gia..., chỉ đạo Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện hồ sơ sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Quản lý nợ công để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10)...

hiện, cụ thể như sau:

1. Liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và chuyển sang mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

(1) 17 địa phương⁸ trong giai đoạn đầu sau sáp nhập chưa kịp thời kiện toàn đầy đủ bộ máy, nhân sự, không có Ban Quản lý dự án chuyên trách; một số xã mới hình thành hoặc hợp nhất chưa có người phụ trách đầu tư công, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ mới, thiếu đầu mối kỹ thuật, tài chính, năng lực hạn chế trong nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, hồ sơ thủ tục;

(2) 09 địa phương⁹ phản ánh một số công trình, dự án chưa được chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư, hồ sơ bàn giao chậm, nhân sự thay đổi; việc bàn giao tài khoản, mã đơn vị quan hệ ngân sách, dữ liệu TABMIS giữa cấp cũ và mới phải thực hiện thủ công, mất nhiều thời gian đối chiếu và xác nhận số dư;

(3) 12 bộ, cơ quan trung ương và địa phương¹⁰ nêu khó khăn trong giai đoạn đầu hợp nhất phải rà soát, cập nhật lại thông tin, số liệu, điều chỉnh danh mục, điều chỉnh lại chủ trương đầu tư, quy mô và phạm vi dự án, làm chậm tiến độ lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lựa chọn nhà thầu, kéo dài giải ngân; một số dự án phải tạm dừng để chờ hoàn thiện thẩm quyền phê duyệt mới.

(4) 05 địa phương¹¹ phản ánh việc nhân sự điều chuyển, nghỉ việc dẫn đến một số dự án thiếu người phụ trách, chậm bàn giao hồ sơ, đặc biệt trong công tác GPMB, nghiệm thu và thanh toán;

(5) 04 địa phương¹² gặp vướng mắc trong phân cấp thẩm quyền, quy trình thẩm định và phê duyệt dự án do hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các nghị định liên quan chưa đồng bộ dẫn đến kéo dài thời gian giao vốn, giải ngân kế hoạch vốn;

(6) 03 địa phương¹³ nêu rõ năng lực chủ đầu tư cấp xã yếu, chưa quen quy trình quản lý đầu tư công, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ mới, dẫn đến sai sót trong hồ sơ thanh toán, quyết toán, chậm thu hồi tạm ứng và chậm nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

2. Liên quan đến cơ chế chính sách:

Thời gian vừa qua, pháp luật liên quan đến đầu tư công tiếp tục được sửa đổi

⁸ Hà Nội, Hưng Yên, Khánh Hòa, Cần Thơ, Lâm Đồng, Lai Châu, Cao Bằng, Ninh Bình, Nghệ An, Điện Biên, TP. Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, An Giang, Đắk Lắk, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang.

⁹ Hưng Yên, Tuyên Quang, Khánh Hòa, Cần Thơ, Lâm Đồng, Lai Châu, Bắc Ninh, An Giang, Đồng Tháp.

¹⁰ Hà Nội, Khánh Hòa, Tuyên Quang, Lâm Đồng, Cần Thơ, Bắc Ninh, Nghệ An, Khánh Hòa, Cần Thơ, Bộ Nội vụ, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Cao Bằng.

¹¹ Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Ninh Bình, Nghệ An.

¹² Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ninh, Phú Thọ.

¹³ Tuyên Quang, Hưng Yên, Lâm Đồng.

quyết liệt với **12 nội dung sửa đổi** lớn phân cấp triệt để cho các bộ, địa phương, chuyển đổi phương thức quản lý đầu tư công từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, rút ngắn tối đa thời gian thủ tục thanh toán, giải ngân... Tuy nhiên, cơ chế chính sách liên quan đến tổ chức thực hiện vẫn còn một số vướng mắc, vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, cụ thể như sau:

(1) Về Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- 19 bộ, địa phương¹⁴ cho biết vướng mắc trong việc áp dụng Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến **xác định giá đất** cụ thể, thẩm định phương án bồi thường và phê duyệt quỹ tái định cư, đặc biệt với dự án có phạm vi thu hồi đất lớn, liên quan đến đất rừng, đất nông nghiệp hoặc khu dân cư xen kẽ.

- Vướng mắc liên quan đến Luật Đất đai 2024: Theo quy định tại khoản 3 Điều 80, điều kiện thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là phải hoàn thành việc bố trí tái định cư theo quy định của Luật, song chưa có quy định bố trí tạm cư hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong trường hợp chờ bố trí tái định cư¹⁵.

(2) Về Luật Xây dựng và công tác thẩm định, điều chỉnh thiết kế - dự toán:

12 bộ, cơ quan trung ương và địa phương phản ánh vướng mắc trong việc áp dụng Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xây dựng, cụ thể là quy trình thẩm định thiết kế, dự toán và điều chỉnh tổng mức đầu tư còn nhiều khâu, thiếu thời hạn xử lý rõ ràng, chưa thống nhất giữa các cơ quan chuyên môn.

(3) Về Luật Đất đai, Luật PPP và cơ chế thực hiện hợp đồng BT thanh toán bằng quỹ đất: 03 địa phương phản ánh mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 quy định thực hiện dự án BT thanh toán bằng quỹ đất, song còn vướng mắc trong **xác định giá trị quỹ đất thanh toán, quy trình thẩm định quỹ đất và cơ chế phối hợp** giữa các cơ quan quản lý đất đai, tài chính, dẫn đến khó khăn khi triển khai các dự án BT chuyển tiếp.

(4) Về Luật Bảo vệ môi trường và công tác thẩm định, cấp phép: 03 địa phương cho biết vướng mắc trong thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường, hiện được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định hướng dẫn, do chưa quy định rõ thời hạn tổng thể cho từng loại dự

¹⁴ Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh, An Giang, Đắk Lắk, Quảng Ninh, Phú Thọ, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Bình, Đồng Tháp, Sơn La, Lâm Đồng, Lai Châu, Tuyên Quang, Hưng Yên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng.

¹⁵ Khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai quy định người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án xây dựng khu đô thị mới được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở (tạm cư) khi thực hiện thu hồi đất trong thời gian chờ bố trí tái định cư. Như vậy, các trường hợp dự án khác (như: các dự án đầu tư công khẩn cấp chưa thể thực hiện ngay việc bố trí tái định cư; các dự án phục vụ Hội nghị APEC; dự án thực hiện tái định cư tại chỗ trong phạm vi dự án; dự án mà khu tái định cư được bố trí theo tuyến của công trình chính mà đa số người sử dụng đất đã đồng thuận với việc bố trí tạm cư) sẽ không đủ điều kiện để hỗ trợ tạm cư, làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ GPMB của các dự án.

án, thiếu cơ chế ràng buộc trách nhiệm giữa cơ quan thẩm định và chủ đầu tư khi hồ sơ phải chỉnh sửa nhiều lần.

(5) Về lĩnh vực đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng vốn ngân sách: 03 cơ quan, đơn vị nêu vướng mắc trong việc áp dụng Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, do thiếu hướng dẫn chi tiết về trình tự thẩm định dự án CNTT, phân loại dự án, tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế thuê dịch vụ CNTT, nhất là với các dự án có tính chất đầu tư xây dựng - công nghệ kết hợp.

(6) Về Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và quy định lựa chọn nhà thầu: 08 bộ, cơ quan trung ương và địa phương nêu vướng mắc trong việc thực hiện Luật Đấu thầu và các Nghị định hướng dẫn, chủ yếu liên quan đến **điều chỉnh giá hợp đồng, xử lý trượt giá và lựa chọn nhà thầu** đối với dự án ODA, PPP, trong khi chưa có hướng dẫn chi tiết về phương thức điều chỉnh giá trong điều kiện biến động mạnh về giá vật liệu xây dựng.

(7) Về quản lý, sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi nước ngoài: 05 bộ, cơ quan trung ương và địa phương phản ánh thời gian đàm phán, ký kết, gia hạn hiệp định vay ODA còn kéo dài, do quy trình theo Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 vẫn phải xin ý kiến nhiều cấp, chưa có cơ chế rút gọn đối với hiệp định bổ sung hoặc gia hạn kỹ thuật, làm chậm tiến độ giải ngân vốn vay nước ngoài.

3. Liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện

(1) Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB): 16 bộ, cơ quan trung ương và địa phương phản ánh đây là vướng mắc lớn nhất làm chậm tiến độ thi công và giải ngân; nguyên nhân do chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thay đổi, còn chênh lệch giữa các địa phương sau sáp nhập; nhiều hộ dân chưa đồng thuận, chậm bàn giao đất; thủ tục xác định giá đất phức tạp; thiếu quỹ tái định cư; một số địa phương thiếu cơ quan thực hiện GPMB trực tiếp, dẫn đến nhiều dự án chưa thể thực hiện hoặc giải ngân theo kế hoạch.

(2) Về thủ tục đầu tư, quy hoạch, thẩm định và điều chỉnh dự án theo Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn: 10 bộ, cơ quan trung ương và địa phương phản ánh thủ tục đầu tư, điều chỉnh quy hoạch, thẩm định thiết kế, dự toán còn phức tạp, nhiều tầng nấc, thời gian kéo dài; một số dự án phải điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc chủ trương đầu tư.

(3) Về nguyên vật liệu, biến động giá và công tác quy hoạch mỏ: 11 bộ, cơ quan trung ương và địa phương phản ánh tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng (đất, cát, đá đắp), trong khi nhu cầu thi công cao; quy hoạch mỏ vật liệu chậm được phê duyệt; công bố giá chậm, chênh lệch lớn so với thị trường; giá nhiều nguyên vật liệu tăng gấp 1,5–2 lần so với thời điểm mời thầu làm tăng chi phí và phải điều chỉnh tổng

mức đầu tư; một số địa phương khó khăn trong việc bố trí vốn thuê tư vấn định giá đất.

(4) Về năng lực, trách nhiệm của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và nhà thầu: 09 bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo một số ban quản lý dự án, chủ đầu tư và nhà thầu chưa chủ động, thiếu quyết liệt trong tổ chức thi công; năng lực hạn chế, chưa bố trí đủ nhân lực, máy móc, phương tiện; công tác lập tiến độ, dự toán chưa sát thực tế; phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu gắn kết; còn biểu hiện e ngại, sợ sai, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm giảm hiệu quả điều hành, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

(5) Về các dự án ODA, vốn vay nước ngoài và thanh toán quốc tế: 06 bộ, cơ quan trung ương phản ánh nhiều dự án ODA, vốn vay ưu đãi gặp khó khăn trong thủ tục đàm phán, ký kết, thanh toán quốc tế; thời gian phê duyệt hiệp định vay kéo dài 12-18 tháng do phải tuân thủ cả quy định bên cho vay; một số dự án phải tạm dừng do yếu tố khách quan như thay đổi nhà tài trợ.

(6) Về các dự án đầu tư trang thiết bị, công nghệ thông tin và chuyển đổi số: 03 đơn vị phản ánh vướng mắc trong việc triển khai, nghiệm thu các dự án đầu tư thiết bị, công nghệ, phần mềm có tính kỹ thuật cao; phải điều chỉnh thiết kế, thẩm định nhiều lần để phù hợp với mô hình quản lý mới; việc nhập khẩu, lắp đặt, chạy thử thiết bị kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

(7) Về yếu tố chủ quan và vai trò trách nhiệm người đứng đầu: 05 đơn vị, địa phương cho rằng một bộ phận lãnh đạo, cán bộ còn tâm lý e dè, sợ sai, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo; công tác phối hợp giữa các cơ quan còn thiếu chặt chẽ; việc kiểm tra, đôn đốc hiện trường chưa thường xuyên; vai trò, trách nhiệm người đứng đầu chưa rõ nét, làm giảm hiệu quả điều hành và ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

(8) Về điều kiện thời tiết, thiên tai, địa hình: 03 địa phương bị ảnh hưởng nặng do mưa kéo dài, lũ ống, sạt lở đất, gây đình trệ thi công, phát sinh khối lượng xử lý địa chất và làm tăng chi phí xây dựng; một số dự án giao thông, thủy lợi phải tạm dừng hoặc điều chỉnh tiến độ.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ kinh nghiệm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện giải ngân tốt vốn đầu tư công, một số bài học hay, kinh nghiệm tốt được rút ra là:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm người đứng đầu: 09 bộ, cơ quan trung ương và địa phương đều xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, giao chỉ tiêu cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu; thành lập Tổ công tác giải ngân do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng để kiểm tra hiện trường, xử lý vướng mắc hằng tuần; một số địa phương (như Ninh Bình, Nghệ An) họp định kỳ 10 ngày/lần để công khai tiến độ từng dự án và yêu

cầu cam kết giải ngân bằng văn bản của từng chủ đầu tư.

2. Về phân bổ kế hoạch vốn và chuẩn bị đầu tư: 06 bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã hoàn thành việc giao chi tiết và nhập dự toán 100% kế hoạch vốn ngay trong Quý I, không để vốn chờ dự án; đồng thời rà soát, điều chuyển linh hoạt kế hoạch từ các dự án giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân tốt; công tác chuẩn bị đầu tư được thực hiện trước, bài bản, bảo đảm tính sẵn sàng của hồ sơ, mặt bằng và năng lực quản lý trước khi giao vốn; việc phân bổ nguồn lực được ưu tiên cho các công trình trọng điểm, dự án hoàn thành trong kỳ kế hoạch, qua đó tạo cơ sở vững chắc cho tiến độ giải ngân ngay từ đầu năm.

3. Về tổ chức thực hiện, giám sát tiến độ và điều hành hiện trường: 10 địa phương đã thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ theo tuần, tháng, quý, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách dự án; các chủ đầu tư phải lập biểu đồ đường găng tiến độ, báo cáo kết quả hằng tuần và chịu trách nhiệm cá nhân nếu để chậm tiến độ; một số địa phương (như Nghệ An, Quảng Ninh) còn công khai tỷ lệ giải ngân của từng dự án trên hệ thống điện tử để tạo áp lực thi đua và tăng tính minh bạch trong điều hành.

4. Về công tác GPMB và cung ứng vật liệu: 08 bộ, cơ quan trung ương và địa phương xác định đây là “nút thắt” quyết định tiến độ giải ngân, đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, thành lập Ban chỉ đạo riêng để tháo gỡ khó khăn tại hiện trường; kịp thời ban hành đơn giá bồi thường, điều chỉnh bảng giá đất, phê duyệt các mỏ vật liệu san lấp, khai thác cát, đá phục vụ thi công; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận, kiên quyết cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp cố tình chây ì; một số tỉnh (như Quảng Ninh, Phú Thọ) chủ động công khai giá vật liệu xây dựng và đơn giá bồi thường để bảo đảm tiến độ và minh bạch trong GPMB.

5. Về kỷ luật, kỷ cương, cơ chế kiểm tra và đánh giá: 05 địa phương tăng cường kỷ luật tài chính - đầu tư, gắn trách nhiệm giải ngân với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công khai danh sách các dự án, chủ đầu tư, nhà thầu chậm tiến độ; thực hiện cơ chế “thưởng - phạt” rõ ràng: đơn vị giải ngân tốt được ưu tiên bố trí vốn bổ sung, đơn vị chậm giải ngân bị thu hồi và điều chuyển kế hoạch; kiên quyết thay thế cán bộ yếu kém, thiếu trách nhiệm, đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân có tỷ lệ giải ngân cao; kết quả giải ngân được coi là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua cuối năm.

V. KIẾN NGHỊ

Để triển khai đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt mục tiêu 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng đạt mục tiêu 8% năm 2025, Bộ Tài chính trình Thường trực Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương, địa phương như sau:

1. Xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Phải phát huy vai trò người đứng đầu, các Bộ, cơ quan, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết. Triển khai kịp thời, quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, TTCP tại các Nghị quyết, Công điện, Chỉ thị¹⁴. Trong chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức thực hiện cần quán triệt phương châm 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả” dự án.

2. Liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và chuyển sang mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Quyết liệt thực hiện các kết luận, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; chủ động, khẩn trương xử lý các khó khăn, vướng mắc, kiện toàn bộ máy, đảm bảo bố trí cán bộ có đủ năng lực chuyên môn.

3. Liên quan đến tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách:

- Giao các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ tiếp tục rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong cơ chế, chính sách liên quan đến giải ngân đầu tư công theo chức năng nhiệm vụ để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

- Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương hoàn thành dự thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết để tháo gỡ vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai 2024 cho các dự án đầu tư công khẩn cấp, dự án phục vụ Hội nghị APEC (cho phép hỗ trợ tạm cư cho hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện bố trí tái định cư trong thời gian chờ bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 7, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024).

4. Liên quan đến công tác tổ chức triển khai:

(1) Khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được nhận diện, tham khảo các bài học hay, kinh nghiệm quý của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân cao.

(2) Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, GPMB, chuẩn bị sẵn sàng, bố trí đủ kinh phí để thực hiện bồi thường, GPMB đối với phần diện tích có đủ điều kiện; chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội tham gia tuyên truyền vận động nhân dân trong công tác bồi thường, GPMB.

(3) Tăng cường tần suất kiểm tra dự án để chấn chỉnh ngay các tồn tại, bất cập. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm. Tăng cường đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, khuyến khích bảo

¹⁴ Nghị quyết số 273/NQ-CP ngày 09/9/2025 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 8/2025, các công điện số 162/CD-TTg ngày 11/9/2025 và số 169/CD-TTg ngày 21/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ

về những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(4) Khẩn trương phân bổ ngay kế hoạch vốn đã được giao nhưng đến nay chưa phân bổ chi tiết theo quy định, kịp thời điều chuyển vốn nội bộ từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định. Kịp thời lập hồ sơ thanh toán ngay đối với khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu, tránh dồn vào thời điểm cuối năm.

(5) Đối với các CTMTQG: Các chủ chương trình rà soát khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong quá trình giải ngân vốn của 03 CTMTQG, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan để kịp thời xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

(6) Tiếp tục phát huy vai trò của 08 Tổ công tác theo phân công tại Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ để tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc về giải ngân đầu tư công tại các bộ, cơ quan, địa phương, nhất là đối với các bộ, cơ quan, địa phương có mức phân bổ vốn lớn nhưng tốc độ giải ngân chậm.

Trên đây là báo cáo về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Bộ Tài chính kính báo cáo Thường trực Chính phủ. *ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ (bản điện tử);
- Lưu: VT, Vụ NSNN *(1506) ly*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Thành Trung